

Số: 83/2021/QĐST-HNGĐ

B Phủ, ngày 19 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

2. Ông Cao Đại Dương

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Đ; Địa chỉ: Bản Hin 02, xã N, huyện M, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Trần Duy K; Địa chỉ: Số nhà 178, tổ dân phố 04 (Nay là tổ 05), phường N, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Trần Duy K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Thị Thùy D, sinh ngày: 06/7/2011 đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị Đ không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của

cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đ là dân tộc thiểu số, thuộc vùng khó khăn, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh K phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị Đ tự nguyện chịu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh K.

Khấu trừ 150.000 đồng vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001527 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B Phủ, tỉnh B. Trả lại cho chị Lò Thị Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B Phủ;
- Các đương sự;
- UBND xã N, H. M
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành